|  |  |
| --- | --- |
| BỘ XÂY DỰNGSố: 32/BXD-KTXDV/v ý kiến về Định mức, đơn giá hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt tại Nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2018* |

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Bộ Xây dựng nhận được Tờ trình số 85/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc trình thẩm định Định mức, đơn giá hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt tại Nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau. Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về định mức xử lý rác thải

Bộ Xây dựng đã có văn bản số 2609/BXD-KTXD ngày 01/11/2017 gửi Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc định mức xử lý rác thải thành phố Cà Mau. Theo đó, Bộ Xây dựng thống nhất để Sở Xây dựng rà soát các hao phí định mức và xem xét, thẩm định, trình Ủy ban nhân tỉnh Cà Mau ban hành định mức xử lý rác thải sinh hoạt nói trên làm cơ sở tham khảo khi lập phương án giá.

Tuy nhiên, định mức để xây dựng phương án giá trong hồ sơ gửi kèm Tờ trình số 85/TTr-UBND không rõ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận áp dụng hay chưa.

Định mức công tác xử lý rác thải phải bao gồm:

- Hao phí vật liệu trực tiếp: là hao phí của các vật tư, vật liệu sử dụng trực tiếp trong quá trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, được xác định theo yều cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn để hoàn thành xử lý 01 tấn rác thải.

- Hao phí nhân công trực tiếp: là hao phí được xác định trên số lượng, cấp bậc công nhân trực tiếp tham gia quá trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, theo cấp bậc bình quân theo yêu cầu của công nghệ xử lý (không bao gồm công nhân điều khiển máy và thiết bị) để hoàn thành xử lý 01 tấn rác thải.

- Hao phí máy, thiết bị trực tiếp: là hao phí máy, thiết bị trực tiếp tham gia quá trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, được xác định theo điều kiện làm việc của máy, thiết bị trực tiếp theo yêu cầu của dây chuyền công nghệ để hoàn thành xử lý 01 tấn rác thải.

Do đó, việc xác định hao phí của dây chuyền thiết bị trong chi phí trực tiếp tại hồ sơ Định mức – Đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt của nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau kèm theo Tờ trình số 85/TTr-UBND phải được xác định cho từng loại máy móc, thiết bị cụ thể, phù hợp với quy trình công nghệ và điều kiện làm việc thực tế.

2. Về xác định giá xử lý rác thải

Đơn giá xử lý rác thải tại nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau công suất 200 tấn/ngày bằng công nghệ VIBIO (công nghệ chế biến phân vi sinh) theo hồ sơ gửi kèm văn bản số 85/TTr-UBND là 603.000 đồng/tấn; cao hơn mức chi phí xử lý quy định tại Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Căn cứ hồ sơ xác định đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt tại nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau kèm theo văn bản số 85/TTr-UBND, Bộ Xây dựng đề nghị rà soát lại một số nội dung như sau:

- Làm rõ căn cứ xác định thời gian khấu hao của dây chuyền thiết bị trực tiếp (12 năm) và thời gian khấu hao của nhà máy (25 năm). Do hồ sơ gửi kèm văn bản số 85/TTr-UBND chưa giải trình về nội dung này, do đó Bộ Xây dựng chưa có căn cứ để có ý kiến về thời gian khấu hao của dây chuyền thiết bị trực tiếp.

- Đề nghị xác định thời gian sử dụng, trích khấu khao của tài sản (các loại máy móc, thiết bị trực tiếp sản xuất, dây chuyền công nghệ, nhà xưởng): theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. Lưu ý, không tính khấu hao trong chi phí sản xuất chung hoặc chi phí quản lý doanh nghiệp đối với các máy móc, dây chuyền thiết bị trực tiếp sản xuất (do đã được xác định trong giá ca máy, thiết bị).

- Đối với chi phí trực tiếp xác định trên cơ sở định mức theo hướng dẫn tại mục 1 nêu trên được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau chấp thuận. Lưu ý:

+ Chi phí nhân công trực tiếp: đề nghị rà soát lại đơn giá nhân công trực tiếp tại nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau theo đúng hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXD ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước (về tiền lương cơ sở, hệ số phụ cấp, hệ số điều chỉnh, tiền ăn giữa ca…);

+ Chi phí máy, thiết bị trực tiếp: đề nghị xác định đơn giá ca máy cho từng loại (nhóm) máy, thiết bị trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý rác thải cho phù hợp (có thể vận dụng phương pháp được hướng dẫn kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng để xác định giá ca máy và thiết bị trực tiếp xử lý rác; không vận dụng quy định tại Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng).

- Đối với chi phí quản lý doanh nghiệp: hiện nay định mức chi phí quản lý doanh nghiệp được xác định trong phương án giá gửi kèm Tờ trình số 85/TTr-UBND bằng 5% tổng chi phí sản xuất (mức tỷ lệ tối đa theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt). Đề nghị Sở Xây dựng rà soát, xác định lại chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH XD-TM-DL Công Lý đảm bảo đúng và đủ theo quy định của Thông tư số 07/2017/TT-BXD; đồng thời phù hợp với thực tiễn thực hiện tại nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau chỉ đạo cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) thực hiện rà soát, điều chỉnh đơn giá xử lý rác thải theo các nội dung nêu trên quyết định, phê duyệt mức giá xử lý phù hợp cho nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau. Trường hợp đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt tại nhà máy xử lý rác thải thành phố Cà Mau sau khi được rà soát và tính toán vẫn chưa phù hợp với mức chi phí được quy định tại Quyết định số 1354/QĐ-BXD, thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng để xem xét theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau căn cứ ý kiến nêu trên để tổ chức thực hiện theo quy định./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **TL. BỘ TRƯỞNG** |  |
| ***Nơi nhận:*** |  |  **CỤC TRƯỞNG CỤC KINH TẾ XÂY DỰNG** |  |
| - Như trên;- Lưu: VT, Cục KTXD(L). |  | (đã ký) **Phạm Văn Khánh** |  |